TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐĂK LĂK

Bản án số: 12/2020/HNGĐ – ST
Ngày 28/02/2020.
V/v: Xin ly hôn và con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Vi– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 667/2019//TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2020/QĐXX – HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 10 ngày 20 tháng 01 năm 2020 và thông báo chuyển thời gian xét xử ngày 10/02/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị Kim O, sinh năm 1990

Địa chỉ: 48 Đ, phường T, TP B, Tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu Tịnh Xá N, khu dự án N, tổ dân phố 7, phường T, TP B, Tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Triệu Thị Kim O trình bày:** Tôi và anh Nguyễn Tiến T tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/10/2015.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vả, anh T chửi bới và xúc phạm tôi và gia đình,

không có tiếng nói chung trong việc chăm sóc con cái, do đó vào tháng 03 năm 2019 tôi có làm đơn xin ly hôn và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tuy nhiên do muốn vợ chồng đoàn tụ lại với nhau và để cho anh T có cơ hội thay đổi nhưng anh T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Nay, tôi thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Tiến T.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Tuấn T, sinh ngày 06/01/2017. Hiện nay, cháu đang ở với tôi và nguyện vọng của tôi là muốn nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Tiến T trình bày:** Tôi và chị Triệu Thị Kim O tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Tp.B vào ngày 22/10/2015.

Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình, vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau, nhưng đó cũng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình, sau đó chị O đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, qua trình chúng tôi ly thân vợ chồng tôi vẫn quan tâm tình cảm với nhau, nay chị O làm đơn xin ly hôn tôi không biết vì nguyên nhân gì. Nay, nguyện vọng của tôi không muốn ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Tuấn T, sinh ngày 06/01/2017, nếu trường hợp tôi và chị O ly hôn, thì tôi đồng ý giao cháu T cho chị Triệu Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập Tòa án xem xét và giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy các đương sự đều chấp hành quy định pháp luật và có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đương sự đều có mặt.

[3].Về nội dung: Chị Triệu Thị Kim O và anh Nguyễn Tiến T có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/10/2015 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị Kim O xác định hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ

hôn nhân và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến T. Tại phiên tòa anh T xác định hiện nay giữa anh và chị O vẫn còn tình cảm và muốn hai vợ chồng đoàn tụ lại với nhau để nuôi dạy con cái, tuy nhiên do bất đồng quan điểm hai vợ chồng đã sống ly thân.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương nơi đương sự cư trú thì thấy rằng: Trong cuộc sống hằng ngày giữa chị O và anh T có phát sinh mâu thuẫn, được địa phương hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn tiếp tục nhiều bất đồng và cải nhau do đó giữa anh T và chị O đã sống ly thân được một thời gian.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nhau mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, ngoài ra trước đây giữa anh T và chị O đã được Tòa án thụ lý giải quyết, tuy nhiên do chị O muốn hai vợ chồng đoàn tụ và để tạo điều kiện cho anh T sữa đổi nên chị O đã rút đơn và đã được Tòa án đình chỉ theo quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/03/2019, quá trình về chung sống lại với nhau hai vợ chồng tiếp tục xích mích và mâu thuẫn không thể giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị Kim O đối với anh Nguyễn Tiến T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống với nhau chị O và anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Tiến Tuấn T, sinh ngày 06/01/2017. Sau khi ly hôn chị O có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc cháu T đến khi trưởng thành. Sau khi hai vợ chồng ly thân cháu T đều do chị O nuôi dưỡng và chăm sóc, trong quá trình giải quyết vụ án chị O cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến điều kiện nuôi con, chị O có nghề nghiệp và thu nhập ổn đinh, tại phiên tòa anh T cũng đồng ý giao con cho chị O nuôi dưỡng trong trường hợp Tòa án cho ly hôn, mặt khác, đến thời điểm xét xử cháu T mới được 03 năm 01 tháng 22 ngày tuổi, cháu còn rất nhỏ và cần sự chăm sóc của mẹ thường xuyên. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu T Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Tiến Tuấn T cho chị Triệu Thị Kim O chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Tiến T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Triệu Thị Kim O không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Triệu Thị Kim O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Triệu Thị Kim O. Cho chị Triệu Thị Kim O được ly hôn với anh Nguyễn Tiến T.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Tiến Tuấn T, sinh ngày 06/01/2017 cho chị Triệu Thị Kim O chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Nguyễn Tiến Tuấn có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Triệu Thị Kim O không yêu cầu anh Nguyễn Tiến T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử xem xét giải giải quyết.

Về án phí: Chị Triệu Thị Kim O phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị Triệu Thị Kim O đã nộp theo biên lai số AA/2019/0002271 ngày 21/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND phường Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Kam Ênuôl